

TĂNG CƯỜNG LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HIỆN ĐẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN THỊ THẾ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 20/10/2025; Ngày phản biện: 20/10/2025; Ngày duyệt đăng: 16/3/2026.

● **Tóm tắt:** Liên minh giai cấp, tầng lớp được xác định là nền tảng chính trị - xã hội vững chắc của cách mạng Việt Nam. Đây cũng là động lực thiết yếu trong bối cảnh phát triển nông thôn hiện đại, góp phần bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy sức mạnh nội lực của dân tộc. Bài viết khẳng định sự cần thiết phải tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại; phân tích thực trạng và chỉ ra những rào cản khi thực hiện liên minh; từ đó, đề xuất những giải pháp nhằm tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Liên minh giai cấp, tầng lớp; Nông thôn hiện đại; Việt Nam.

1. Sự cần thiết phải tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay

Phát triển nông thôn hiện đại ở Việt Nam là quá trình chuyển đổi toàn diện và bền vững khu vực nông thôn nhằm đưa nông thôn đạt đến trình độ văn minh, tiến bộ, với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và hiện đại, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân được nâng cao và môi trường sinh thái được bảo vệ. Thực chất, đây là quá trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 khẳng định: “Xây dựng nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; môi trường xanh, sạch, đẹp; đời sống văn hóa lành mạnh, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm” (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Quá trình này đặt ra những yêu cầu mới đối với khối liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam hiện nay, cụ thể: 1) *Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao (Cách mạng công nghiệp lần thứ tư)* đòi hỏi nông dân phải

có kỹ năng số, sản xuất theo chuỗi giá trị và tiêu chuẩn quốc tế. Điều này làm tăng vai trò của trí thức (chuyên gia công nghệ) và doanh nhân (người tổ chức chuỗi, thị trường); 2) *Đô thị hóa và công nghiệp hóa* làm cho nông thôn ngày càng chịu nhiều ảnh hưởng, kéo theo đó là sự tăng trưởng của các khu, cụm công nghiệp. Điều này làm gia tăng số lượng công nhân sống và làm việc tại nông thôn, đồng thời tạo áp lực trong việc thu hồi đất nông nghiệp; 3) *Phát triển kinh tế xanh, bền vững* đòi hỏi các mô hình sản xuất phải thân thiện với môi trường. Điều này đặt ra yêu cầu về sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà khoa học (trí thức) và người sản xuất (nông dân).

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định liên minh giai cấp, tầng lớp là nền tảng chính trị - xã hội vững chắc của cách mạng. Chủ trương phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn liền với việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, cùng với việc triển khai mạnh mẽ “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”, vai trò của liên minh này lại càng trở nên thiết yếu, là động lực quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu.

Thứ nhất, liên minh là phương thức hữu hiệu để huy động tối đa các nguồn lực (tự nhiên, vật chất và con người) từ nhiều chủ thể khác nhau. Việc tổng hợp các lợi thế và nguồn lực này tạo nên sức mạnh to lớn thúc đẩy sự phát triển. Bên cạnh đó, liên minh còn là cơ sở để phát huy dân chủ, củng cố khối đại đoàn kết, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, cũng như kịp thời ngăn chặn và giải quyết các mâu thuẫn, xung đột tiềm ẩn tại khu vực nông thôn.

Thứ hai, liên minh góp phần khắc phục những hạn chế như sự chông chéo trong hoạch định chính sách hay sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các chủ thể gây lãng phí nguồn lực lớn. Thông qua liên minh, các giai cấp, tầng lớp có điều kiện phát huy tối đa lợi thế và khắc phục điểm yếu, từ đó tạo ra sự cộng hưởng về sức mạnh để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách. Liên minh giai cấp, tầng lớp là phương thức tất yếu để bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia quá trình phát triển. Đây là yếu tố then chốt để vừa củng cố khối liên minh, vừa thúc đẩy sự phát triển chung, ngăn ngừa các nguy cơ bất bình đẳng xã hội.

Thứ ba, liên minh góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, duy trì an ninh - quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là ở khu vực nông thôn. Sự liên kết bền chắc này tạo nền tảng xã hội vững chắc cho hoạt động của Nhà nước và các tổ chức chính trị, từ đó phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân như Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc đã khẳng định: “Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo” (Ban Chấp hành Trung ương, 2023).

2. Thực trạng và những rào cản đối với liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay

Thực trạng liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, liên minh giai cấp, tầng lớp ở nông thôn Việt Nam đã có những chuyển

biến sâu sắc, thể hiện rõ qua cả những thành tựu tích cực và những hạn chế nội tại. Về mặt tích cực, liên minh đã được củng cố vững chắc về chính trị - xã hội, thể hiện qua sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao trong việc triển khai các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn hiện đại. Các chủ thể trong liên minh đã phát huy vai trò tích cực trong nhiều lĩnh vực, cụ thể:

Giai cấp nông dân: Đã phát huy vai trò chủ thể, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành nhiều mô hình kinh tế trang trại, hộ gia đình ứng dụng công nghệ, sản xuất hàng hóa lớn và tham gia vào chuỗi giá trị, góp phần nâng cao thu nhập.

Giai cấp công nhân: Thông qua hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp, lực lượng công nhân đã góp phần vào quá trình chuyển giao công nghệ, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và tạo ra thị trường tiêu thụ nội bộ tại địa phương.

Đội ngũ trí thức và doanh nhân: Sự tham gia của tầng lớp này đã đưa khoa học, công nghệ, vốn và tri thức quản trị hiện đại về khu vực nông thôn. Đây là nhân tố quyết định việc hình thành các mô hình nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Sự hình thành và phát triển của các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (liên kết 4 nhà) là minh chứng rõ nhất cho hiệu quả bước đầu của liên minh kinh tế trong kỷ nguyên số.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đã tác động mạnh mẽ đến cơ cấu giai cấp nông thôn, dẫn đến sự phân hóa nội tại ngày càng sâu sắc bao gồm:

Sự phân hóa trong từng giai cấp, tầng lớp: Nông dân không còn là một khối đồng nhất. Xuất hiện nhóm nông dân chuyên nghiệp có trình độ cao, có nhu cầu về vốn và

công nghệ hiện đại; nhóm nông dân kiêm nghề chiếm tỷ lệ lớn, có nhu cầu đa dạng về sinh kế và an sinh; và nhóm nông dân mất đất phải chuyển sang làm công nhân hoặc lao động tự do, đối mặt với thách thức lớn về tái đào tạo nghề và ổn định cuộc sống. Những khác biệt về lợi ích này làm phát sinh những trở ngại trong việc hình thành tiếng nói chung và đạt đồng thuận trong cộng đồng nông thôn.

Khoảng cách xã hội giữa công nhân và nông dân: Số lượng công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp nông thôn đang gia tăng nhanh chóng. Tuy nhiên, phần lớn họ là người nhập cư, với nhu cầu về nhà ở, văn hóa và y tế khác biệt so với nông dân bản địa. Sự gắn kết xã hội và khả năng tiếp cận phúc lợi xã hội giữa hai nhóm này còn lỏng lẻo, tạo ra một khoảng cách xã hội tiềm ẩn có thể dẫn đến những thách thức lâu dài về ổn định cộng đồng.

Rào cản đối với trí thức và doanh nhân: Trí thức và doanh nhân đang đóng vai trò động lực trong đổi mới nông nghiệp, tuy nhiên việc thu hút họ về đầu tư, khởi nghiệp tại nông thôn còn gặp nhiều rào cản liên quan đến cơ chế, chính sách đất đai và thủ tục hành chính. Do đó, họ chưa trở thành dòng chảy chủ đạo mà chủ yếu hoạt động mang tính cá biệt hoặc theo từng dự án riêng lẻ.

Thực trạng trên cho thấy, liên minh giai cấp, tầng lớp vẫn chủ yếu được củng cố thông qua các kênh chính trị - xã hội (vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Công đoàn). Trong khi đó, liên kết kinh tế - “xương sống” của phát triển nông thôn hiện đại - còn yếu về chất lượng và tính bền vững. Các hợp đồng liên kết sản xuất thường bị phá vỡ khi giá cả thị trường biến động, thể hiện sự thiếu niềm tin giữa nông dân và doanh nghiệp. Kinh tế tập thể (hợp tác xã) được kỳ vọng là cầu nối song vẫn chưa đủ mạnh về năng lực tài chính, công nghệ và quản trị để

bảo vệ lợi ích và đại diện cho nông dân trong đàm phán với các chủ thể khác.

Rào cản đối với liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, mâu thuẫn và xung đột lợi ích. Việc dồn điền đổi thửa và thu hồi đất nông nghiệp phục vụ dự án công nghiệp hóa, đô thị hóa thường gây ra những bất cập trong bồi thường và giải quyết sinh kế, dẫn đến mất đồng thuận xã hội và làm suy giảm niềm tin vào khối liên minh. Cùng với đó, sự phân hóa lợi ích nội tại trong giai cấp nông dân ngày càng rõ nét. Nông dân chuyên nghiệp, nông dân kiêm nghề, nông dân bị mất đất có những nhu cầu và lợi ích khác nhau khiến việc đại diện và bảo vệ lợi ích chung của tầng lớp nông dân trở nên khó khăn hơn. Thêm vào đó, khoảng cách lợi ích giữa công nhân (người làm thuê hưởng lương) và nông dân (người sản xuất tự chủ) về nhu cầu an sinh, văn hóa và cách thức tiếp cận nguồn lực cũng làm cho sự gắn kết bị lỏng lẻo.

Thứ hai, thiếu cơ chế “chia sẻ rủi ro, lợi ích công bằng”. Đây là rào cản mang tính cốt lõi, phản ánh sự chưa hài hòa về lợi ích kinh tế trong khối liên minh, đặc biệt là mối quan hệ bất bình đẳng giữa nông dân và doanh nghiệp. Mặc dù được gọi là “liên kết”, song thực chất nhiều mối quan hệ hợp tác vẫn chỉ dừng lại ở giao dịch mua bán sản phẩm thô hoặc đầu tư theo chiều ngang (doanh nghiệp cung cấp vật tư, nông dân sản xuất). Trong mối quan hệ này, nông dân (người nắm giữ đất đai và lao động cơ bản) thường ở vị thế yếu hơn do thiếu thông tin thị trường, công nghệ bảo quản và thương hiệu. Họ phải chịu toàn bộ rủi ro liên quan đến thiên tai, dịch bệnh và biến động năng suất bởi các hợp đồng hầu như không có điều khoản bảo hiểm hoặc bảo lãnh rủi ro. Bên cạnh đó, việc phân phối lợi nhuận thiếu công bằng cũng tác động

tiêu cực đến mối quan hệ của liên minh. Lợi nhuận lớn nhất thường nằm ở các khâu chế biến sâu, marketing và phân phối, những khâu này do doanh nghiệp nắm giữ (đại diện cho năng lực tổ chức của giai cấp công nhân và vốn). Nông dân chỉ nhận được phần giá trị gia tăng thấp nhất từ sản phẩm thô. Chính sự thiếu công bằng này dẫn đến sự thiếu tin tưởng lẫn nhau, khiến nông dân không mặn mà với việc tham gia vào các chuỗi liên kết dài hạn và hiện đại, cản trở việc hình thành một nền sản xuất hàng hóa lớn và ổn định.

Thứ ba, về cải cách hành chính và năng lực, nhận thức của các chủ thể. Việc đưa trí thức (chuyên gia, nhà khoa học) và doanh nhân (người tổ chức sản xuất) về nông thôn đang gặp nhiều khó khăn từ cơ chế. Thủ tục hành chính liên quan đến việc thuê, chuyển nhượng, tích tụ đất nông nghiệp để thực hiện các dự án sản xuất quy mô lớn, công nghệ cao còn rườm rà và chậm trễ làm nản lòng các doanh nhân và nhà đầu tư muốn khởi nghiệp tại nông thôn. Thêm vào đó, còn thiếu các chính sách đãi ngộ đặc thù cho trí thức, đặc biệt về lương, điều kiện nghiên cứu và môi trường sống, khiến việc thu hút những chuyên gia, kỹ sư công nghệ cao trở nên khó khăn. Trí thức về nông thôn thường phải đối mặt với khó khăn về nhà ở, trường học cho con cái và điều kiện làm việc. Mặt khác, một bộ phận lớn nông dân vẫn giữ tư duy sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, dựa vào kinh nghiệm, thiếu các kỹ năng cần thiết để vận hành thiết bị công nghệ, tham gia thương mại điện tử và quản lý kinh tế hộ gia đình hoặc các mô hình trang trại theo hướng chuyên nghiệp. Tâm lý ngại thay đổi và tiếp nhận công nghệ mới từ đội ngũ trí thức và các giai tầng khác cũng là rào cản đáng kể. Trong khi đó, nhiều hợp tác xã hoạt động theo mô hình cũ, thiếu cán bộ có trình độ quản trị kinh doanh, tài chính và marketing (vai trò của trí thức quản

lý) dẫn đến việc không thể tổ chức sản xuất hiện đại, ứng dụng công nghệ, hoặc làm đầu mối đàm phán chuyên nghiệp với doanh nghiệp lớn.

Chính những rào cản trên đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của khối liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại. Cần nhận thức rõ rằng, phát triển nông thôn hiện đại không chỉ là xây dựng cơ sở hạ tầng mà còn là xây dựng một hệ sinh thái nông thôn mới kiểu mẫu, nơi các giai cấp, tầng lớp (công nhân, nông dân, trí thức) liên kết chặt chẽ để thúc đẩy kinh tế, văn hóa và xã hội phát triển đồng bộ và vượt bậc.

3. Một số giải pháp tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, hoàn thiện chính sách và cơ chế điều hòa lợi ích.

Trước hết, cần tập trung vào việc kiến tạo một môi trường pháp lý công bằng, nơi lợi ích của các thành tố được tôn trọng và đảm bảo. Cần rà soát và thực hiện nghiêm túc các văn bản, chính sách liên quan đến liên kết, liên minh trong phát triển nông thôn hiện đại, đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, minh bạch và ổn định. Đặc biệt, cần hoàn thiện thể chế về hợp tác xã, liên kết sản xuất, bảo hiểm nông nghiệp, đất đai, đầu tư và thương mại nông sản... Bên cạnh đó, các quy định cụ thể về quy hoạch, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, du lịch nông thôn... cũng cần được bổ sung, điều chỉnh theo hướng văn minh, hiện đại nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho sự phát triển bền vững của nông thôn Việt Nam.

Hai là, giải quyết hài hòa vấn đề đất đai và bảo đảm sinh kế. Đất đai là tài sản cốt lõi và là nguồn sinh kế của nông dân. Việc giải quyết xung đột đất đai là then chốt để củng cố niềm tin trong khối liên minh. Về dòn điền đổi thửa, cần đẩy mạnh công tác tuyên

truyền để người dân hiểu rõ chủ trương, đảm bảo sự công bằng, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện, kết hợp với các chính sách hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Về thu hồi đất đai, cần xây dựng cơ chế bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thỏa đáng, thực hiện nghiêm túc việc tính giá đất sát với giá thị trường trong quá trình thu hồi phục vụ mục đích công cộng và phát triển. Quan trọng hơn, phải có giải pháp đảm bảo sinh kế lâu dài cho nông dân sau khi bị thu hồi đất, bao gồm đào tạo chuyển đổi nghề, hỗ trợ vốn và ưu tiên giao đất dịch vụ, thương mại. Về tích tụ ruộng đất, cần đơn giản hóa thủ tục chuyển nhượng, thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất. Chính sách cần ưu tiên các mô hình tích tụ đất thông qua hợp tác xã hoặc doanh nghiệp có sự tham gia góp vốn của nông dân để tránh tình trạng nông dân bị tước đoạt lợi ích.

Ba là, xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích và rủi ro công bằng. Mỗi liên kết giữa các giai cấp, tầng lớp chỉ bền vững khi lợi ích được phân phối một cách hợp lý và rủi ro được san sẻ giữa các bên. Vì vậy, cần nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các mẫu hợp đồng liên kết sản xuất rõ ràng, trong đó quy định chi tiết về chất lượng, số lượng, thời gian và cơ chế định giá thu mua, đảm bảo lợi ích hài hòa cho nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo các mô hình cho phép nông dân địa phương góp vốn bằng quyền sử dụng đất để trở thành cổ đông hoặc thành viên liên kết, được chia lợi nhuận theo hiệu quả kinh doanh. Giải pháp này giúp nông dân chuyển từ vai trò người bán sản phẩm thô sang người cùng làm chủ và hưởng lợi từ toàn bộ chuỗi giá trị.

Bốn là, đảm bảo bình đẳng về an sinh xã hội. Liên minh giai cấp, tầng lớp không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà còn bao

hàm cả khía cạnh xã hội. Cần cải thiện phúc lợi để công nhân và nông dân có sự bình đẳng trong tiếp cận an sinh. Cần có chính sách linh hoạt hơn để khuyến khích nông dân tự do và công nhân thời vụ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đảm bảo mọi thành viên trong liên minh đều được hưởng an sinh vững chắc. Bên cạnh đó, thay vì chỉ tập trung xây dựng phúc lợi cho công nhân tại khu công nghiệp, cần đầu tư vào các công trình hạ tầng xã hội chung (như nhà trẻ, trường học, bệnh viện, khu vui chơi) phục vụ cả cộng đồng nông dân và công nhân cư trú tại nông thôn. Giải pháp này không chỉ thúc đẩy sự hòa nhập xã hội mà còn giảm thiểu sự phân hóa, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng cho các giai tầng.

Thứ hai, củng cố các tổ chức, tạo cầu nối liên kết bền vững và thu hút nguồn lực.

Liên minh chỉ trở nên hiệu quả khi có các tổ chức trung gian đủ mạnh làm cầu nối giữa các giai cấp, tầng lớp. Trong đó, các hợp tác xã được xác định là nhân tố quan trọng nhất để nông dân liên kết với công nhân và trí thức. Cần hỗ trợ hợp tác xã chuyển đổi mô hình quản trị theo hướng doanh nghiệp hóa, nâng cao năng lực huy động vốn, ứng dụng công nghệ số và tiếp cận thị trường xuất khẩu. Các hợp tác xã phải trở thành đại diện kinh tế đủ mạnh để đàm phán với doanh nghiệp (công nhân/doanh nhân) và nhà khoa học (trí thức). Cùng với đó, cần đào tạo đội ngũ quản lý hợp tác xã chất lượng cao, tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về tài chính, tiếp thị, kỹ năng đàm phán cho lãnh đạo các hợp tác xã, áp dụng chính sách đãi ngộ hấp dẫn để thu hút trí thức trẻ về làm việc. Khuyến khích hình thành các liên hiệp hợp tác xã theo ngành, mặt hàng để tạo ra quy mô sản xuất lớn hơn, đủ khả năng xây dựng thương hiệu, tham gia đấu thầu và đầu tư công nghệ chế biến hiện đại đáp ứng được nhu cầu trong nước và quốc tế. Đối với các

tổ chức khoa học và công nghệ, cần ban hành chính sách hỗ trợ và khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp sinh thái, phát triển nông thôn; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện để các nhà khoa học, các tổ chức nghiên cứu tham gia vào các hoạt động liên kết, chuyển giao công nghệ, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân và doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế phối hợp vận hành hiệu quả giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân..., cần nâng cao năng lực hoạt động để hỗ trợ liên minh trong hoạt động sản xuất, đặc biệt là về năng lực tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ. Phát huy vai trò cầu nối, trung gian của các tổ chức này trong việc thúc đẩy liên kết giữa các chủ thể.

Để thúc đẩy phát triển nông nghiệp hiện đại và nông thôn thông minh, cần có cơ chế thu hút “chất xám” và “vốn” từ tầng lớp trí thức và doanh nhân. Việc này bao gồm các ưu đãi cho doanh nghiệp nông nghiệp và trí thức trẻ, như: *Quy đất sạch*: Đảm bảo quyền thuê, sử dụng đất ổn định, dài hạn cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao; *ưu tiên vốn vay*: Hỗ trợ lãi suất thấp từ Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc các quỹ đầu tư cho dự án nông nghiệp, nông thôn; *đơn giản hóa thủ tục hành chính*: Giảm thiểu rào cản pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho quá trình đăng ký kinh doanh và triển khai các dự án nông nghiệp, nông thôn; *thiết lập các trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cấp vùng*: Đây là nơi trí thức có thể trực tiếp làm việc với nông dân, thử nghiệm các giống cây, quy trình sản xuất mới và mô hình nông nghiệp thông minh.

Sự gắn kết giữa các giai cấp, tầng lớp cần được xây dựng trên cơ sở cùng nhau phát

triển và chia sẻ trách nhiệm xã hội. Do đó, cần đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa - xã hội ở nông thôn, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, đời sống tinh thần của người dân. Gắn phát triển văn hóa với xây dựng cộng đồng đoàn kết và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhất là văn hóa nông thôn, các làng nghề truyền thống, các lễ hội cộng đồng và văn hóa sản xuất nông nghiệp. Tạo điều kiện để cộng đồng dân cư tham gia vào các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống và bảo tồn di sản văn hóa. Thực hiện gắn kết văn hóa với phát triển kinh tế và du lịch, trong đó có du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch nông nghiệp gắn với miệt vườn, du lịch sinh thái...

Thứ ba, nâng cao năng lực, nhận thức của các chủ thể.

Liên minh chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi mỗi thành tố đều có năng lực tương xứng với yêu cầu của phát triển hiện đại. Đây là giải pháp nền tảng để nông dân có thể tự chủ trong môi trường liên minh. Cần triển khai chương trình đào tạo kép (kỹ thuật và kinh tế) cho giai cấp nông dân, trong đó nông dân không chỉ được đào tạo về kỹ thuật canh tác tiên tiến mà còn được đào tạo về kỹ năng quản trị kinh tế hộ, trang trại, tiếp thị số và tư duy kinh doanh. Việc này sẽ giúp họ chủ động hòa nhập vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước trong kỷ nguyên số. Cùng với đó, cần phát triển đội ngũ “nông dân thông thái” và “nông dân chuyên nghiệp”, xây dựng các mô hình thí điểm đào tạo nông dân trở thành chuyên gia trong lĩnh vực hẹp (ví dụ: chuyên gia nuôi trồng thủy sản sạch, chuyên gia trồng lan, chuyên gia cà phê đặc sản...), có khả năng tự vận hành công nghệ và quản lý sản xuất hiệu quả, từ đó lan tỏa kinh nghiệm và kỹ năng tới cộng

đồng. Phổ cập kỹ năng số, đưa việc sử dụng internet, các nền tảng thương mại điện tử và công cụ truy xuất nguồn gốc vào chương trình đào tạo nghề thường xuyên để giúp nông dân dễ dàng tiếp cận thông tin thị trường và bán hàng trực tiếp.

Trí thức phải đóng vai trò là “bộ não” dẫn dắt quá trình chuyển giao công nghệ chứ không chỉ là người nghiên cứu. Cần khuyến khích các nhà khoa học, chuyên gia ký hợp đồng chuyển giao công nghệ trọn gói với các hợp tác xã hoặc doanh nghiệp nông nghiệp. Chính phủ cần có cơ chế hỗ trợ một phần kinh phí cho các hợp đồng này nhằm khuyến khích sự tương tác trực tiếp, thực chất giữa trí thức và nông dân, đồng thời thực hiện đúng chủ trương của Đảng về việc coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh đó, trí thức cần được tạo điều kiện tham gia sâu hơn vào quá trình quy hoạch, xây dựng chính sách phát triển nông thôn.

Tóm lại, tăng cường liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp là một yêu cầu tất yếu và cũng là giải pháp quan trọng để xây dựng nông thôn hiện đại ở Việt Nam hiện nay. Trong liên minh này, nông dân cần được phát huy vai trò chủ thể, trí thức đảm nhận vai trò sáng tạo và dẫn dắt công nghệ, giai cấp công nhân giữ vai trò tiên phong trong sản xuất, vận hành và Đảng Cộng sản Việt Nam đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, định hướng chiến lược. Chỉ khi liên minh này được củng cố vững chắc và vận hành hiệu quả trong thực tiễn thì sự nghiệp xây dựng nông thôn mới hiện đại, văn minh và phát triển bền vững mới đạt được mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra: “Huy động và phát huy mọi nguồn lực từ nông dân, nông thôn và các

nguồn lực khác để thực hiện thành công mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 166-167) ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, ban hành ngày 16/6/2022.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2023), *Nghị quyết số 43-NQ/TW về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*, ban hành ngày 24/11/2023.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.



GIỚI THIỆU SÁCH

CHUYỂN ĐỔI SỐ - CHIẾN LƯỢC ĐỂ THÀNH CÔNG TRONG QUẢN LÝ

TÁC GIẢ: RONAN MCIVOR

Nxb. Springer Nature

Năm xuất bản: 2025

Số trang: 263

Chuyển đổi số với sự phát triển của các công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây... đã dẫn đến sự thay đổi lớn trong cách các công ty vận hành, từ việc tối ưu hóa quy trình làm việc, cải thiện chất lượng sản phẩm, đến thay đổi hoàn toàn mô hình kinh doanh để đáp ứng với nhu cầu và thị trường mới. Các nhà quản lý cần hiểu rõ những chuyển đổi này để triển khai hiệu quả các công nghệ số ở cấp độ chiến lược và vận hành.

Là một phần của bộ sách *Palgrave Executive Essentials* nổi tiếng, cuốn sách *Chuyển đổi số - Chiến lược để thành công trong quản lý* không chỉ giới thiệu các khái niệm lý thuyết mà còn cung cấp những công cụ và chiến lược thiết thực để ứng dụng vào thực tế. Qua đó, giúp các doanh nghiệp có thể vượt qua thách thức trong quá trình chuyển đổi số; đồng thời, khai thác tối đa các cơ hội đổi mới sáng tạo từ công nghệ nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững.

Cuốn sách là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các nhà lãnh đạo và quản lý trong việc hỗ trợ đưa ra các quyết định chiến lược và vận hành tổ chức hiệu quả trong môi trường kinh doanh ngày càng phụ thuộc vào công nghệ số ■

NGUYỄN DIỆP giới thiệu